

Bản án số: **106/2022/HS-ST**
Ngày 28 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q; sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 2737/18A PTH, Phường BY, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Xuân T2; có vợ Huỳnh Kim D và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2022 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: 2737/49/4 PTH, Phường BY, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1967; nơi cư trú: 14B Chung cư PTH, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 07/01/2022, Nguyễn Đình Q điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số: 59F2-194.84 đến trước nhà số 2737/49/5 PTH, Phường BY, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thì nhìn thấy bà Phạm Thị T đang đứng tập thể dục, trên cổ bà T có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Lúc này, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà T để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Q điều khiển xe vòng lại áp sát bà T từ phía sau rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà T và tăng ga bỏ chạy thoát.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Q về nhà cất xe gắn máy rồi đi bộ ra quán cà phê gần nhà uống nước thì gặp một người bạn tên Minh (không rõ lai lịch). Tại đây, Q hỏi mượn xe hiệu Dream (không rõ biển số) của Minh rồi điều khiển xe đến tiệm vàng Hoàng Kim (số 14B Chung cư PTH, Phường B, Quận 8) bán sợi dây chuyền vừa chiếm đoạt được của bà T cho bà Nguyễn Thị Kim N (chủ tiệm) với giá 7.800.000 đồng. Sau đó, Q quay lại trả xe cho Minh, số tiền có được Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị chiếm đoạt tài sản, bà T đến Công an Phường 7, Quận 8 trình báo và giao nộp 01 USB màu đen chứa dữ liệu hình ảnh. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Ngày 08/01/2022, Nguyễn Đình Q đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số: 59F2-194.84; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và bộ quần áo mà Q mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã thu hồi sợi dây chuyền vàng do bà Nguyễn Thị Kim N giao nộp.

Ngày 08/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 55cm, khối lượng 12,50 gram, hàm lượng vàng (Au) 61,86% có trị giá là 10.722.261 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Việc xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị T. Ngày 29/4/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho bà T.

- Xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 59F2-194.84, qua xác minh do anh Phạm Đình K đứng tên đăng ký. Vào ngày 07/01/2022, anh K cho Q mượn xe trên làm phương tiện đi lại và không biết Q sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Ngày 29/4/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe trên cho anh Phạm Đình K.

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản do bà Phạm Thị T giao nộp, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bà Nguyễn Thị Kim N xác định không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 7.800.000 đồng, là số tiền bà N mua sợi dây chuyền từ bị cáo Q.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSQ8 ngày 01/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Cướp giật tài

sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 03 năm đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đề cập giải quyết. Về trách nhiệm dân sự, bà Phạm Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Q bồi thường. Bà Nguyễn Thị Kim N xác định không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình Q hoàn trả số tiền 7.800.000 đồng mà bà bỏ ra mua sợi dây chuyền, tuy nhiên đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 08 giờ, ngày 07/01/2022, tại trước nhà số 2737/49/5 PTH, Phường BY, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Đình Q có hành vi điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số: 59F2-194.84 công khai chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng vàng trị giá 10.722.261 đồng của bà Phạm Thị T, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội nên thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “Cướp giật tài sản”.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt là sợi dây chuyền đã được thu hồi trả bị hại nên thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động ra đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt là sợi dây chuyền vàng đã được Cơ quan điều tra thu hồi (do bà Nguyễn Thị Kim N giao nộp) trả lại cho bị hại Phạm Thị T; xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 59F2-194.84 là tài sản của anh Phạm Đình K. Khi

cho bị cáo mượn xe, anh K không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe trên cho anh K. Do bà T, bà N và anh K không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị hại giao nộp, xét đây là dữ liệu điện tử có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Nguyễn Thị Kim N xác định không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 7.800.000 đồng, là tiền bị cáo có được do bán sợi dây chuyền cho bà N. Xét đây là quyền tự định đoạt của bà N nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đồng thời, do bà N tự nguyện không yêu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ buộc bị cáo nộp lại số tiền này.

[11] Bà Nguyễn Thị Kim N là người mua tài sản từ bị cáo Nguyễn Đình Q, do không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không xem xét, xử lý là phù hợp quy định pháp luật. Đối với người thanh niên tên Minh (không rõ lai lịch), là người cho bị cáo mượn xe để đi tiêu thụ tài sản. Do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở truy cứu trách nhiệm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2022.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc

ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc